

Rx – Thuốc bán theo đơn

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO NGƯỜI BỆNH



1. Tên thuốc: MEBAMROL

2. Các câu khuyến cáo

- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
- Để xa tầm tay trẻ em.
- Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.
- Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ.

3. Thành phần, hàm lượng của thuốc: Mỗi viên nén bao phim chứa:

Hoạt chất:

Clozapin.....100,00 mg

Tá dược vừa đủ cho 1 viên nén: (Lactose, Tinh bột bắp, Povidon K30, Magnesi stearat, Aerosil).

4. Mô tả sản phẩm

Viên nén dùng đường uống.

Viên nén màu vàng, hình trụ tròn, cạnh và thành viên lảnh lặn.

5. Quy cách đóng gói: Ví 10 viên, hộp 5 ví.

6. Thuốc dùng cho bệnh gì:

MEBAMROL chứa clozapin thuộc nhóm thuốc được gọi là thuốc chống loạn thần không điển hình. Các thuốc chống loạn thần chủ yếu được sử dụng để điều trị tâm thần phân liệt. Tâm thần phân liệt là một rối loạn tâm thần ảnh hưởng đến cách suy nghĩ và hành của một người.

MEBAMROL được dùng:

- Để điều trị tâm thần phân liệt khi các thuốc chống loạn thần khác không có tác dụng hoặc có các tác dụng phụ nghiêm trọng.
- Để điều trị các rối loạn tâm thần xảy ra ở các bệnh nhân bị bệnh Parkinson khi điều chuẩn thất bại.

MEBAMROL chỉ được kê đơn bởi bác sĩ. Hãy hỏi bác sĩ nếu có bất kỳ câu hỏi nào về việc tại sao thuốc này lại được kê đơn cho mình.

7. Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng:

Luôn luôn dùng thuốc chính xác như bác sĩ hay dược sĩ đã hướng dẫn để đạt kết quả tốt nhất và giảm nguy cơ của các tác dụng phụ. Hỏi lại bác sĩ hoặc dược sĩ nếu bạn không chắc chắn.

Liều MEBAMROL được xác định bởi bác sĩ. Liều tùy thuộc vào việc bệnh nhân đáp ứng với thuốc tốt như thế nào. Nó cũng tùy thuộc vào các thuốc khác bệnh nhân đang dùng hoặc các bệnh khác mà bệnh nhân bị. Liều có thể được thay đổi theo thời gian.

Nếu bệnh nhân bị bệnh tim, thận hoặc gan, động kinh hoặc là người cao tuổi, hoặc nếu bệnh nhân đang dùng bất kỳ thuốc nào khác có ảnh hưởng đến cách MEBAMROL hoạt động, bác sĩ có thể cho bệnh nhân bắt đầu ở liều thấp hơn để phòng ngừa các tác dụng không mong muốn. Liều sẽ được tăng từ từ.

Khi thay đổi từ điều trị chống loạn thần trước sang MEBAMROL, việc điều trị trước được rút lại từ từ trước khi bắt đầu MEBAMROL.

Cẩn thận theo tất cả các hướng dẫn của bác sĩ hoặc của dược sĩ. Các hướng dẫn của họ có thể khác với thông tin theo hướng dẫn này. Nếu bệnh nhân không hiểu hướng dẫn trên nhãn, hỏi bác sĩ hoặc dược sĩ để được giúp đỡ. Dùng MEBAMROL chính xác theo đơn của bác sĩ để ngăn ngừa các tác dụng không mong muốn.

Không dùng nhiều hơn hoặc ít hơn MEBAMROL theo đơn của bác sĩ. Nếu bệnh nhân nghĩ liều quá yếu hoặc quá mạnh, thông báo cho bác sĩ biết.

Liều dùng

Lượng tổng của MEBAMROL bệnh nhân dùng mỗi ngày thường được chia thành hai liều. Nếu được chia liều, bệnh nhân dùng liều lớn hơn vào lúc đi ngủ. Tuy nhiên, nếu tổng liều hàng ngày không quá 200 mg, không cần thiết chia liều. Trong trường hợp này, thuốc thường được dùng vào buổi tối.

Nuốt MEBAMROL với một ly nước đầy. Dùng thuốc ở cùng thời gian của mỗi ngày sẽ có tác dụng tốt nhất và giúp bệnh nhân nhớ dùng thuốc.

Các bệnh nhân bị tâm thần phân liệt không với các điều trị khác

Khi bệnh nhân lần đầu bắt đầu dùng MEBAMROL, liều thường là 12,5 mg dùng một hoặc hai lần trong ngày đầu tiên, tiếp theo là 25mg hoặc 50mg được dùng vào ngày thứ hai. Nếu liều này được dung nạp tốt, nó có thể được tăng từ từ, thường là giữa 200mg và 450mg mỗi ngày.

Tuy nhiên, một số bệnh nhân có thể cần liều cao hơn. Liều được phép tối đa là 900mg mỗi ngày. Một khi lợi ích tối đa đạt được, bác sĩ có thể giảm liều từ từ đến liều thấp hơn. Bác sĩ sẽ xác định liều phù hợp nhất cho bệnh nhân.

Các bệnh nhân Parkinson bị rối loạn tâm thần không đáp ứng với điều trị chuẩn.

Liều bắt đầu là 12,5mg được dùng vào buổi tối. Liều được tăng dần lên tối đa 50mg một ngày, được dùng vào buổi tối. Liều hiệu quả thường giữa 25mg và 37,5mg. Nếu liều 50mg không hiệu quả, nó có thể được tăng lên 100mg ở một số bệnh nhân. Liều này (100 mg) phải không được vượt quá.

Các bệnh nhân cao tuổi:

MEBAMROL có thể được dùng ở người cao tuổi (trên 65 tuổi). Điều trị thường được bắt đầu với liều thấp hơn (như 12,5 mg hàng ngày), rồi được tăng từ từ.

Thời gian điều trị:

Bệnh nhân nên dùng MEBAMROL trong ít nhất 6 tháng. Không ngừng dùng thuốc này mà không thông báo cho bác sĩ biết trước.

Trong khi dùng MEBAMROL

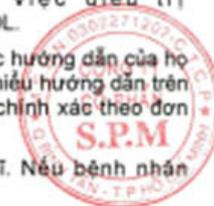
Thông báo cho cả bác sĩ và dược sĩ đang điều trị về việc bệnh nhân đang dùng MEBAMROL.

Bệnh nhân phải được xét nghiệm máu đều đặn trong khi dùng MEBAMROL.

Các xét nghiệm máu

Trước khi bắt đầu MEBAMROL, bệnh nhân sẽ có xét nghiệm máu để đảm bảo rằng bệnh nhân có thể dùng được thuốc này.

MEBAMROL có thể gây mất bạch cầu hạt. Trong trường hợp này, số lượng tế bào bạch cầu (cần thiết để chống lại sự nhiễm trùng) là quá thấp. Nếu điều này xảy ra, bệnh nhân có nguy cơ bị nhiễm trùng có thể đe dọa mạng sống. Các dấu hiệu cảnh báo bao gồm các triệu chứng như cúm, đau họng hoặc sốt. Nếu bệnh nhân phát triển các triệu chứng này hoặc bất kỳ dấu hiệu khác của sự nhiễm trùng, bệnh nhân cần liên lạc với bác sĩ ngay lập tức.



Không có cách để biết ai có nguy cơ phát triển mắt bạch cầu hạt. Tử vong xảy ra trong trường hợp mắt bạch cầu hạt nặng, dù với các xét nghiệm máu đều đặn, mắt bạch cầu hạt có thể được phát hiện sớm. Nếu MEBAMROL được ngừng dùng càng sớm khi một vấn đề được phát hiện, số lượng tế bào bạch cầu cần trở lại bình thường. Bệnh nhân phải hiểu được tầm quan trọng của các xét nghiệm máu bởi bác sĩ trong khi dùng MEBAMROL.

Sau khi bắt đầu điều trị bằng MEBAMROL, bệnh nhân có xét nghiệm máu 1 lần/tuần trong 18 tuần đầu. Nguy cơ mắt bạch cầu hạt là cao nhất trong chu kỳ này. Đối với thời gian còn lại trong năm điều trị đầu tiên, các xét nghiệm máu sẽ được thực hiện mỗi 2 tuần. Sau năm đầu tiên, các xét nghiệm sẽ được thực hiện mỗi 4 tuần trong thời gian bệnh nhân còn tiếp tục dùng MEBAMROL. Các xét nghiệm cũng được thực hiện 1 tháng sau khi ngừng dùng thuốc. Các xét này sẽ cho bác sĩ biết có bất kỳ vấn đề nào về số lượng bạch cầu trong máu bệnh nhân. Có một số trường hợp bệnh nhân có thể cần xét nghiệm máu nhiều hơn (như 2 lần/tuần). Bác sĩ sẽ thông báo cho bệnh nhân về điều này.

Nếu số lượng tế bào bạch cầu xuống thấp hơn mức tới hạn, MEBAMROL phải được ngừng ngay lập tức và bệnh nhân phải không bao giờ dùng bất kỳ thuốc nào chứa clozapin nữa.

Những điều bệnh nhân không được làm

- Không ngừng dùng MEBAMROL hoặc giảm liều hoặc thậm chí nếu bệnh nhân cảm thấy tốt hơn, trừ phi bác sĩ thông báo cho bệnh nhân làm như thế. Bệnh có thể tệ hơn nếu bệnh nhân đột ngột ngừng dùng thuốc. Bác sĩ sẽ giảm liều dùng hàng ngày từ từ trước khi ngừng dùng thuốc hoàn toàn.
- Không đưa MEBAMROL cho bất kỳ ai thậm chí nếu họ có cùng các triệu chứng như bệnh nhân. Thuốc có thể làm hại họ thậm chí nếu bệnh của họ tương tự như của bệnh nhân.
- Không dùng MEBAMROL để điều trị các bệnh khác trừ phi bác sĩ thông báo cho bệnh nhân.

8. Khi nào không nên dùng thuốc này:

Thông báo cho bác sĩ nếu bất kỳ điều nào sau đây đúng với bệnh nhân vì bệnh nhân có những bệnh này không được dùng MEBAMROL.

MEBAMROL phải không được đưa cho bất kỳ ai bị bất tỉnh hoặc hôn mê.

- Bệnh nhân dị ứng (quá mẫn) với clozapin hoặc bất cứ thành phần nào của MEBAMROL. Điều quan trọng là phải thông báo cho bác sĩ nếu bệnh nhân nghĩ đã có phản ứng dị ứng với bất kỳ thành phần này.

Các triệu chứng của phản ứng dị ứng có thể bao gồm:

- Sung mặt và miệng
- Phát ban da ngứa hoặc mảy đay.
- Khó thở.
- Lả.
- Nếu bệnh nhân không thể tiêu hóa lactose (đường sữa), do một trong các bệnh sau:
 - Không dung nạp galactose
 - Thiếu Lapp-lactase
 - Kém hấp thu glucose-galactose
- Bệnh nhân không có khả năng trải qua các xét nghiệm máu đều đặn.
- Bệnh nhân có số lượng bạch cầu trong máu thấp (giảm bạch cầu hạt/mắt bạch cầu

hạt)

- Bệnh nhân đã có số lượng bạch cầu thấp không giải thích được hoặc bị gây bởi điều trị bằng thuốc (ngoại trừ điều trị ung thư)
- Bệnh nhân đang điều trị bằng các thuốc khác có thể gây giảm số lượng bạch cầu.
- Bệnh nhân bị số lượng bạch cầu rất thấp (mất bạch cầu hạt) gây bởi điều trị bằng MEBAMROL trước đó.

Bệnh nhân có bất kỳ bệnh nào sau:

- Rối loạn tủy xương (khi tủy xương không sản xuất đủ tế bào máu)
- Động kinh không kiểm soát được (co giật)
- Bệnh tâm thần cấp gây bởi rượu, thuốc hoặc các chất khác
- Ngộ độc gây bởi các thuốc khác
- Suy tuần hoàn (giảm huyết áp rất rõ có thể dẫn đến bất tỉnh)
- Các rối loạn ảnh hưởng đến não có thể dẫn đến ngủ gật hoặc bất tỉnh.
- Bệnh thận nặng
- Heart disease (như viêm cơ tim, viêm màng ngoài tim hoặc bệnh tim kinh niên không biết nguyên nhân)
- Bệnh gan hoạt động với vàng da và phản trắng của mắt, buồn nôn và mất cảm giác ngon miệng.
- Suy gan (bệnh gan rất nặng)
- Liệt tắc ruột (một rối loạn ở ruột non)

9. Tác dụng không mong muốn:

Giống như tất cả các thuốc, thuốc này có thể gây các tác dụng phụ, dù không phải tất cả đều bị.

Các cục máu đông ở tĩnh mạch, đặc biệt ở chân (các triệu chứng bao gồm sưng, đau và đỏ ở chân), các cục máu có thể di chuyển trong các mạch máu đến phổi gây đau ngực và khó thở. Nếu bệnh nhân thấy bất kỳ triệu chứng này, tìm kiếm tư vấn y tế ngay lập tức.

Tần số các tác dụng phụ như sau:

Rất thường xuyên	Trong hơn 1 trong 10 bệnh nhân được điều trị
Thường xuyên	Trong ít hơn 1 trong 10, nhưng nhiều hơn 1 trong 100 bệnh nhân được điều trị.
Không thường xuyên	Trong ít hơn 1 trong 100, nhưng nhiều hơn 1 trong 10.000 bệnh nhân được điều trị.
Hiếm	Trong ít hơn 1 trong 1.000, nhưng nhiều hơn 1 trong 100 bệnh nhân được điều trị.
Rất hiếm	Trong ít hơn 1 trong 10.000 bệnh nhân được điều trị, không bao gồm các báo cáo đơn lẻ.

Các tác dụng phụ sau có liên quan đến MEBAMROL:

Rất thường xuyên:



Buồn ngủ
Chóng mặt
Nhịp tim nhanh
Táo bón
Tăng tiết nước bọt

Thường xuyên:

Giảm số lượng bạch cầu trong máu (giảm bạch cầu, giảm bạch cầu trung tính, giảm bạch cầu hạt, mất bạch cầu hạt)

Tăng bạch cầu ái toan.

Tăng bạch cầu

Tăng cân

Nhìn mờ

Đau đầu

Run

Cứng các chi

Chứng ngội, nằm không yên

Bệnh phổi hợp

Con động kinh (cục bộ và toàn thể)

Thay đổi về điện tim (ECG)

Huyết áp cao (tăng huyết áp)

Hạ huyết áp tư thế

Ngát

Buồn nôn

Nôn

Chán ăn

Miệng khô

Thay đổi trong các xét nghiệm máu đánh giá hoạt động của gan.

Tiểu không kim được.

Bí tiểu

Mệt mỏi

Sốt

Tăng thân nhiệt lành tính (sốt do thuốc; thay đổi nhiệt độ cơ thể gây bởi các thuốc xác định). Thay đổi trong kiểm soát nhiệt độ cơ thể.

Thay đổi tiết mồ hôi

Nói lắp.

Không thường xuyên:

Mất bạch cầu hạt (số lượng tế bào bạch cầu trong máu rất thấp)

Rối loạn thần kinh nguy hiểm do dùng thuốc an thần (sốt, đổ mồ hôi, nhịp tim nhanh, cứng cơ và thay đổi huyết áp)

Nói lắp

Hiếm:

Dung nạp glucose bị giảm (nồng độ đường trong máu vượt quá)

Đái tháo đường

Lo âu

Lẫn lộn

Mê sảng

Suy tuần hoàn (huyết áp rất thấp có thể dẫn đến bất tỉnh) nhịp tim không đều (loạn nhịp tim)

Loạn nhịp thất (rối loạn tim đe dọa mạng sống. Đây là cấp cứu y khoa.)

Viêm cơ tim

Viêm màng ngoài tim

Tràn dịch màng ngoài tim

Các cục máu đông ở tĩnh mạch có thể gây bệnh phổi

Hít thức ăn vào trong phổi

Khó nuốt

Viêm gan

Vàng da và phần trắng của mắt.

Viêm tụy

Tăng giá trị CPK (một xét nghiệm máu)

Số lượng hồng cầu thấp (thiếu máu)

Nhiễm trùng ngực nặng

Rất hiếm:

Giảm tiểu cầu

Các biến chứng của đường trong máu vượt quá (tăng đường huyết nặng, nhiễm toan keton, hôn mê đái tháo đường)

Tăng triglycerid huyết

Rối loạn hệ thần kinh mãn tính (cử động bất thường, chậm của mặt, lưỡi và tứ chi)

Bệnh cơ tim

Tim ngừng đập

Xoắn đỉnh (rối loạn tim đe dọa mạng sống. Đây là cấp cứu y khoa.) thờ rất chậm hoặc nông (suy hô hấp)

Ngưng thở.

Tuyến nước bọt bị phồng.

Cử động ruột bị thay đổi (tắc ruột, liệt tắc ruột, táo bón)

Chết vì bệnh gan (hoại tử gan búng phát)

Các phản ứng da

Viêm thận (viêm thận kẽ)



Xuất tinh kéo dài và đau (chứng cương dương vật)

Chết đột ngột không giải thích được

Các suy nghĩ ám ảnh và các hành vi cưỡng bức (hội chứng xung lực ám ảnh)

Ở người cao tuổi bị mất trí nhớ, tăng số lượng nhỏ người hấp hối đã được báo cáo ở các bệnh nhân dùng các thuốc chống loạn thần kinh so với không dùng các thuốc chống loạn thần kinh.

Báo cáo các tác dụng phụ

Nếu bị bất kỳ tác dụng phụ nào, bệnh nhân cần thông báo cho bác sĩ, dược sĩ hoặc y tá. Điều này bao gồm bất kỳ tác dụng phụ nào không được liệt kê ở trên.

Bảng việc báo cáo các tác dụng phụ có thể giúp cung cấp thêm thông tin về an toàn của thuốc này.

10. Nên tránh dùng thuốc hoặc những thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc này:

Dùng MEBAMROL với thực phẩm và nước uống

Bệnh nhân có thể dùng MEBAMROL có hay không có thức ăn.

MEBAMROL có thể làm tăng tác dụng của rượu. Vì thế, bệnh nhân không uống rượu trong quá trình điều trị. Cà phê có thể ảnh hưởng đến nồng độ của clozapin (hoạt chất của MEBAMROL) trong máu.

Bệnh nhân có thể uống cà phê. Tuy nhiên, nếu bệnh nhân ngừng uống cà phê đột ngột, nồng độ của clozapin trong máu có thể giảm. Điều này sẽ làm giảm hiệu quả của thuốc. Tương tự, nếu bệnh nhân bắt đầu uống cà phê, nồng độ có thể tăng, làm tăng nguy cơ của các tác dụng phụ.

11. Cần làm gì khi một lần quên dùng thuốc:

Nếu gần như thời gian là đến liều kế tiếp (trong vòng 4 giờ), quên liều đã quên và dùng liều kế tiếp như thường lệ. Mặt khác, dùng thuốc càng sớm khi ra, và rồi quay lại dùng thuốc như bình thường.

Nếu quên dùng một liều MEBAMROL, không dùng liều gấp đôi để bù cho liều đã quên.

Nếu bệnh nhân ngừng dùng MEBAMROL trong hơn hai ngày, bệnh nhân phải liên lạc với bác sĩ trước khi bắt đầu dùng thuốc trở lại. Trong trường hợp này, thuốc phải được bắt đầu trở lại ở liều thấp và rồi tăng lên.

Nếu bệnh nhân có trí nhớ không tốt về việc dùng thuốc, hỏi bác sĩ/dược sĩ để được tư vấn.

12. Cần bảo quản thuốc này như thế nào:

Thuốc cần được bảo quản nơi khô thoáng, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

13. Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều:

Các dấu hiệu và triệu chứng thường xuyên nhất của quá liều bao gồm:

- Ngủ gật
- Lẫn lộn và hôn mê
- Mê sảng
- Lo âu
- Mệt mỏi
- Giảm huyết áp
- Xỉu
- Thở chậm hoặc nông hoặc đôi khi khó thở



- Nhịp tim nhanh hoặc không đều
- Chảy nước bọt
- Cơ cứng.



14. Cần phải làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo:

Nếu bệnh nhân nghi ngờ mình hoặc ai đó dùng quá nhiều MEBAMROL, liên lạc với bác sĩ ngay lập tức hoặc đến phòng cấp cứu của bệnh viện gần nhất. Làm điều này thậm chí không có các dấu hiệu khó chịu hoặc ngộ độc. Bệnh nhân có thể cần được chăm sóc y tế khẩn. Giữ sẵn số điện thoại của những nơi này.

15. Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc này:

Thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ trước khi dùng MEBAMROL:

- Số lượng bạch cầu thấp (giảm bạch cầu, giảm bạch cầu trung tính, giảm bạch cầu hạt, mất bạch cầu hạt)
- Số lượng cao một loại bạch cầu xác định được gọi là bạch cầu ái toan
- Số lượng tiểu cầu trong máu thấp (giảm tiểu cầu)
- Viêm màng ngoài tim hoặc tràn dịch màng ngoài tim
- Nếu bệnh nhân hoặc bất kỳ thành viên nào trong gia đình có thay đổi về điện tim (ECG)
- Hạ huyết áp tư thế (giảm huyết áp lúc đứng lên)
- Đông kinh hoặc cơ cứng, dù chúng được kiểm soát tốt
- Bệnh gan
- Phổi tuyến tiền liệt
- Glaucom (áp suất ở mắt tăng)
- Táo bón, liệt tắc ruột, bệnh ruột lớn hoặc hoạt động bất thường
- Sốt
- Rối loạn thần kinh nguy hiểm do dùng thuốc an thần, phản ứng nặng đối với một số thuốc chống loạn thần. Các triệu chứng bao gồm tăng đột ngột về nhiệt độ cơ thể, đổ mồ hôi, nhịp tim nhanh, cứng cơ và huyết áp dao động. Điều này có thể dẫn đến hôn mê.
- Đái tháo đường
- Đột quỵ (các yếu tố nguy cơ của đột quỵ như hút thuốc, đái tháo đường và huyết áp cao).
- Nếu bệnh nhân hoặc ai khác trong gia đình có tiền sử cục máu đông, vì các thuốc như thế này có liên quan đến sự hình thành cục máu đông. Nếu bệnh nhân không vận động bệnh nhân tăng nguy cơ phát triển cục máu đông trong khi dùng MEBAMROL.

Cũng thông báo cho bác sĩ biết nếu bệnh nhân đang dùng bất kỳ thuốc chống loạn thần nào. Hoặc bệnh nhân đang dùng bất kỳ thuốc nào được biết ảnh hưởng đến tim.

MEBAMROL có thể làm giảm số lượng bạch cầu, khiến bệnh nhân dễ bị nhiễm trùng. Trước khi và trong quá trình điều trị bằng MEBAMROL, bác sĩ sẽ theo dõi công thức máu chặt chẽ để đảm bảo rằng số lượng bạch cầu của bệnh nhân không xuống dưới mức xác định. Vui lòng thông báo cho bác sĩ nếu bệnh nhân phát triển bất kỳ dấu hiệu nào của nhiễm trùng, như sốt, đau họng, các triệu chứng như cúm.

Nếu thuốc này khiến bệnh nhân cảm thấy chóng mặt, mệt mỏi, cần thận khi đứng lên từ trạng thái ngồi hoặc nằm. MEBAMROL có thể làm giảm huyết áp, đặc biệt lúc

bắt đầu điều trị. Các triệu chứng này thường có thể được ngăn ngừa bằng đứng lên từ tư và gập cơ chân để máu luân chuyển. Khi rời khỏi giường, đu đưa chân qua lại trong 1-2 phút trước khi đứng lên.

Cẩn thận khi uống rượu hoặc khi dùng thuốc kháng histamin (các thuốc được dùng để chữa sốt mùa hè, dị ứng hoặc cảm), thuốc ngủ hoặc thuốc giảm đau trong khi đang dùng thuốc này. MEBAMROL có thể làm tăng buồn ngủ gây bởi rượu và bởi các thuốc ảnh hưởng hệ thần kinh.

MEBAMROL có thể ảnh hưởng cách cơ thể kiểm soát nhiệt độ, và nó có thể ngăn đổ mồ hôi ngay cả trong thời tiết nóng. Tập thể dục, tắm nóng hoặc xông hơi có thể khiến bệnh nhân cảm thấy buồn ngủ hoặc mệt mỏi trong khi đang dùng thuốc này.

Dùng các thuốc khác

Vui lòng thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ nếu bệnh nhân đang dùng hoặc gần đây có dùng bất kỳ thuốc nào khác, bao gồm các thuốc không có trong đơn.

Một số thuốc phải KHÔNG được dùng khi đang dùng MEBAMROL. Các thuốc này bao gồm:

- Các thuốc ảnh hưởng đến tủy xương. Các thuốc này có thể làm giảm số lượng tế bào máu được sản sinh bởi tủy xương. Các thuốc này bao gồm:
 - Một số kháng sinh (như co-trimoxazol, chloramphenicol, sulphonamid)
 - Các thuốc giảm đau xác định (như phenylbutazon, oxybutazon, antipyrin, dipyron)
 - penicillamin (để điều trị viêm khớp dạng thấp)
 - carbamazepin (để điều trị động kinh và đau dây thần kinh)
 - Các thuốc ngăn cản sự phân bào (chống ung thư)
 - Các thuốc chống loạn thần khác (các thuốc an thần), đặc biệt khi được cung cấp một lượng lớn (để điều trị dài hạn)

Các thuốc khác có thể bị ảnh hưởng bởi MEBAMROL hoặc có thể ảnh hưởng tác dụng của MEBAMROL. Bác sĩ sẽ thông báo cho bệnh nhân các thuốc nào bệnh nhân có thể dùng và liều của chúng. Cũng vui lòng thông báo cho bệnh nhân nếu bệnh nhân đang dùng các thuốc được liệt kê dưới đây:

- Các thuốc có thể khiến bệnh nhân buồn ngủ như morphin (để giảm đau), benzodiazepin (thuốc ngủ) và các thuốc kháng histamin (để điều trị dị ứng) như loratadin, chlorpheniramin
- Các thuốc kháng cholinergic, được dùng để làm giảm co thắt dạ dày, co thắt và say xe
- Các thuốc được dùng để điều trị huyết áp cao, như metoprolol, captopril, enalapril.
- Các thuốc được dùng để điều trị nhịp tim nhanh hoặc không đều (chống loạn nhịp tim như flecainid, pilsicainid)
- Các thuốc có thể gây thay đổi điện tim (ECG).
- Các thuốc có thể gây táo bón, đặc biệt các thuốc xác định để điều trị rối loạn tâm thần, trầm cảm hoặc bệnh Parkinson
- Atropin, một thuốc có thể được dùng trong một số thuốc nhỏ mắt hoặc thuốc ho
- Các thuốc có thể gây mất muối quá nhiều, như các thuốc lợi tiểu
- Adrenalin (epinephrin), một thuốc được dùng trong cấp cứu
- Warfarin, một thuốc được dùng để ngăn ngừa cục máu đông
- Digoxin (để điều trị bệnh tim)

- Cimetidin, được dùng để điều trị loét dạ dày
- Erythromycin và rifampicin (các kháng sinh)
- Các thuốc được dùng để điều trị nhiễm nấm, như ketoconazol, itraconazol và miconazol
- Các thuốc điều trị động kinh như phenytoin, carbamazepin, acid valproic
- Các thuốc điều trị trầm cảm, như fluvoxamin, fluoxetin, paroxetin, sertralín, citalopram, amitriptylin, phenelzin, moclobemid, chlorpromazin, mesoridazin hoặc fluphenazin
- Lithi (điều trị các rối loạn tâm thần)
- Các thuốc ảnh hưởng đến sự thải trừ clozapin.
- Omeprazol (một thuốc được dùng để điều trị acid quá nhiều ở dạ dày)
- Ciprofloxacin (một thuốc được dùng để điều trị nhiễm khuẩn)

Hút thuốc

Hút thuốc có thể ảnh hưởng đến nồng độ clozapin trong máu. Nếu bệnh nhân ngừng hút thuốc đột ngột, nồng độ clozapin trong máu có thể tăng. Điều này có thể làm tăng nguy cơ các tác dụng phụ.

Trẻ em

MEBAMROL không được dùng cho trẻ em.

Người cao tuổi

Vui lòng thông báo cho bác sĩ biết nếu bệnh nhân bị mất trí nhớ hoặc có tiền sử gia đình bị mất trí nhớ.

Mang thai

Thông báo cho bác sĩ biết nếu bệnh nhân có hoặc nghĩ là có thể có thai hoặc nếu có kế hoạch có thai.

Có thông tin hạn chế về an toàn của MEBAMROL ở phụ nữ mang thai. Bác sĩ sẽ thảo luận với bệnh nhân nguy cơ và lợi ích của việc dùng thuốc này trong quá trình mang thai.

Một số phụ nữ dùng các thuốc chống loạn thần không có kinh hoặc kinh không đều. Nếu bệnh nhân bị ảnh hưởng theo cách này, chu kỳ kinh có thể trở lại khi chuyển sang dùng MEBAMROL. Trong trường hợp này, bệnh nhân cần chắc chắn thực hiện ngừa thai đủ.

Các triệu chứng sau có thể xảy ra ở các trẻ mới sinh, có mẹ dùng MEBAMROL trong 3 tháng cuối thai kỳ: lãc, cứng và/hoặc yếu cơ, buồn ngủ, lo âu, bệnh hô hấp, và khó ăn. Nếu trẻ phát triển bất kỳ triệu chứng nào trong các triệu chứng này, bệnh nhân cần liên lạc với bác sĩ.

Cho con bú

Nếu bệnh nhân đang cho con bú, MEBAMROL có thể vào cơ thể trẻ thông qua sữa mẹ. MEBAMROL không được dùng khi đang cho con bú.

Lái xe và sử dụng máy móc

Bệnh nhân có thể cảm thấy mệt, buồn ngủ, ngủ gật hoặc cảm thấy uể oải trong khi dùng MEBAMROL, đặc biệt trong giai đoạn đầu điều trị. Nếu bệnh nhân có bất kỳ triệu chứng nào như trên, không lái xe, không vận hành máy móc hoặc thực hiện bất cứ việc gì yêu cầu sự tỉnh táo.

16. Khi nào cần tham vấn bác sĩ, dược sĩ:

Ngừng dùng thuốc:



Nếu buộc phải ngừng thuốc đột ngột do các tác dụng phụ, bệnh nhân sẽ được theo dõi chặt chẽ về các triệu chứng tâm thần. Các triệu chứng khác cũng có thể tăng, bao gồm tăng tiết mồ hôi, đau đầu, buồn nôn, nôn và tiêu chảy.

Nếu có bất kỳ câu hỏi nào về việc dùng thuốc này, hỏi bác sĩ hoặc dược sĩ.

17. Hạn dùng của thuốc: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

18. Tên, địa chỉ, biểu tượng (nếu có) của cơ sở sản xuất:



CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (S.P.M CORPORATION)

www.spm.com.vn

Lô 51, Đường số 2, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, Tp. HCM

ĐT: (08) 37507496 Fax: (08) 38771010

19. Ngày xem xét, sửa đổi, cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc:
18/11/2016

Tp. HCM, ngày 22 tháng 03 năm 2017

Tổng Giám Đốc

DS. Nguyễn Thế Kỳ

The red circular stamp contains the text: 'M.S.D.N: 030', 'CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M', and 'Q. BÌNH TÂN TP. HCM'.